

PHỤ LỤC I
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Stt	Nội dung dự án	Kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2024 (kế hoạch vốn còn được sử dụng)				Phương án điều chỉnh dự toán							Tổng cộng	Dự toán sau điều chỉnh dự toán			Ghi chú
		Tổng cộng	Trong đó			Tổng cộng	Điều chỉnh giảm			Tổng cộng	Điều chỉnh tăng			Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5	
			Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5		Dự án 1	Dự án 4									
			Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3		Nội dung 3	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3		Nội dung 3	Tiểu dự án 1		Nội dung 3	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	
	Tổng cộng	3.007,66	2.390,00	43,66	574,00	2.964,00	2.390,00	-	574,00	2.964,00	-	2.964,00	-	-	3.007,66	-	
I	Phòng Dân Tộc huyện	2.964,00	2.390,00	-	574,00	2.964,00	2.390,00	-	574,00	-			-	-	-	-	
II	UBND các xã vùng dự án	43,66	-	43,66	-	-	-	-	-	2.964,00		2.964,00		-	3.007,66	-	Chi tiết tại Phụ lục I.1
1	UBND xã Chiềng Mai	0,74		0,74	-	-		-	-	1.800,00	-	1.800,0	1.800,74	-	1.800,74	-	
2	UBND xã Chiềng Nọi	3,20		3,20										-	3,20	-	
3	UBND xã Phiêng Pắn	-			-	-		-	-	664,00	-	664,0	664,00	-	664,00	-	
4	UBND xã Nà Ót	0,72		0,72	-	-		-		500,0		500,0	500,7	-	500,72	-	
5	UBND xã Phiêng Cầm	0,84		0,84										-	0,84	-	
6	UBND xã Chiềng Chăn	0,34		0,34										-	0,34	-	
7	UBND xã Chiềng Chung	37,81		37,81										-	37,81	-	

Ghi chú:

HĐND huyện phê duyệt tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/9/2022 của HĐND huyện Mai Sơn về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; UBND huyện, UBND các xã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

PHỤ LỤC I.1

**DỰ ÁN 4 - TIỂU DỰ ÁN 1: DUY TU BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, BẢN ĐẶNG BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Kế hoạch vốn	Ghi chú
	Tổng cộng			2.964,00	
I	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Chiềng Mai			1.800,0	
+	Duy tu bảo dưỡng Thủy lợi bản Ban (tuyến kênh Nà Phái)	UBND xã Chiềng Mai	400 m		
+	Duy tu, bảo dưỡng Thủy lợi bản Dăm (Đập Dong trên, kênh thu nước)	UBND xã Chiềng Mai	50 ha		
+	Duy tu, bảo dưỡng Thủy lợi bản Bon (Đập phai Bon, kênh thu nước)	UBND xã Chiềng Mai	5ha		
+	Duy tu bảo dưỡng Thủy lợi bản Ban (Đập đầu mối, kênh thu nước)	UBND xã Chiềng Mai	10 ha		
II	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Phiêng Păn			664,0	
+	Duy tu, bảo dưỡng công trình nước sinh hoạt bản Vít	UBND xã Phiêng Păn	151 hộ		
+	Duy tu, bảo dưỡng công trình Nhà văn hoá bản Nà Nhụng	UBND xã Phiêng Păn	120 m2		
III	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Nà Ốt			500,0	
+	Duy tu bảo dưỡng công trình Trụ sở UBND xã Nà Ốt và công trình phụ trợ	UBND xã Nà Ốt	Sửa chữa NLV 2 tầng và các công trình phụ trợ		

PHỤ LỤC II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung dự án	Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 (kế hoạch vốn còn được sử dụng)			Phương án điều chỉnh								Tổng cộng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh			Ghi chú
			Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5	Tổng cộng	Điều chỉnh giảm			Tổng cộng	Điều chỉnh tăng							
							Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5		Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5					
															Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	
	Tổng cộng	8.350,02	6.470,00	335,016	1.545,00	5.989,00	5.300,00		689,00	5.989,00	-	5.989,00	-	8.350,02	1.170,00	6.324,02	856,00	
1	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp	1.545,00	-	0,000	1.545,00	689,00	-		689,00	-	-	-	-	856,00	-	-	856,00	
2	UBND các xã vùng dự án	6.805,0	6.470,0	335,016	-	5.300,0	5.300,0		-	5.989,0	-	5.989,0	-	7.494,0	1.170,0	6.324,0	-	
2.1	Xã Chiềng Mai	605,1	600,0	5,117	-	200,0	200,0			-				405,1	400,00	5,12	-	
2.2	Xã Phiêng Păn	628,4	620,0	8,423	-	620,0	620,0			200,0		200,0		208,4	-	208,42	-	
2.3	Xã Nà Ót	705,2	600,0	105,239	-	600,0	600,0			1.000,0		1.000,0		1.105,2	-	1.105,24	-	
2.4	Xã Chiềng Dong	600,1	600,0	0,060	-	600,0	600,0			1.250,0		1.250,0		1.250,1	-	1.250,06	-	
2.5	Xã Chiềng Nọi	709,4	600,0	109,397	-	600,0	600,0			-				109,4	-	109,40	-	
2.6	Xã Chiềng Kheo	600,0	600,0		-	480,0	480,0			1.400,0		1.400,0		1.520,0	120,00	1.400,00	-	
2.7	Xã Chiềng Lương	600,0	600,0		-	600,0	600,0			960,0		960,0		960,0	-	960,00	-	
2.8	Xã Tà Hộc	600,0	600,0		-	-	-			1.179,0		1.179,0		1.779,0	600,00	1.179,00	-	
2.9	Xã Chiềng Ve	703,3	600,0	103,298	-	600,0	600,0			-				103,3	-	103,30	-	
2.10	Xã Phiêng Cầm	602,2	600,0	2,230	-	600,0	600,0			-				2,2	-	2,23	-	

Stt	Nội dung dự án	Tổng cộng	Kế hoạch vốn năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 (kế hoạch vốn còn được sử dụng)			Phương án điều chỉnh								Tổng cộng	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh			Ghi chú
			Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5	Tổng cộng	Điều chỉnh giảm			Tổng cộng	Điều chỉnh tăng				Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5	
							Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5		Dự án 1	Dự án 4	Dự án 5					
Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Tiểu dự án 1	Tiểu dự án 3				
2.11	Xã Chiềng Chăn	151,1	150,0	1,116		150,0	150,0		-				1,1	-	1,12	-		
2.12	Xã Cò Nòi	50,0	50,0			-	-		-				50,0	50,00	-	-		
2.13	Xã Nà Bó	50,0	50,0	0,020		50,0	50,0		-				0,0	-	0,02	-		
2.14	Xã Mường Bằng	50,0	50,0	0,012		50,0	50,0		-				0,0	-	0,01	-		
2.15	Xã Chiềng Chung	100,1	100,0	0,099		100,0	100,0		-				0,1	-	0,10	-		
2.16	Xã Chiềng Mung	50,0	50,0	0,005		50,0	50,0		-				0,0	-	0,01	-		

Ghi chú:

HĐND huyện phê duyệt tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 của HĐND huyện Mai Sơn phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; UBND huyện, UBND các xã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

PHỤ LỤC II.1

**DỰ ÁN 4 - TIÊU DỰ ÁN 1: DUY TU BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH
TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, BẢN ĐẶNG BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
	Tổng cộng			5.989,00	
1	Duy tu, bảo dưỡng công trình trên địa bàn xã Phiêng Pắn			200,0	
+	Duy tu, bảo dưỡng công trình Nhà văn hoá bản Pắn	UBND xã Phiêng Pắn	176 m ²		
2	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Nà Ót			1.000,00	
+	Duy tu bảo dưỡng công trình đường vào bản Xà Kìa	UBND xã Nà Ót	1,5 km		
+	Duy tu, bảo dưỡng công trình Nhà văn hoá bản Xà Kìa	UBND xã Nà Ót	120m ²		
+	Duy tu bảo dưỡng công trình Cầu treo bản Xà Vịt	UBND xã Nà Ót	dài 40m; rộng 2,1m		
3	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Chiềng Dong			1.250,00	
+	Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường quanh hồ Chiềng Dong (Thủy lợi Nà Sắn)	UBND xã Chiềng Dong	2,3 km		
+	Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường nội bản Nà Khoang	UBND xã Chiềng Dong	Kè chống sụt sạt tà lỵ dài khoảng L= 12m		
+	Duy tu, bảo dưỡng thủy lợi bản Dề	UBND xã Chiềng Dong	Đập đầu mối dài 8m, rộng 2m, tuyến kênh...		
+	Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường liên bản Lò Um đi Khoáng Biên	UBND xã Chiềng Dong	0,8 km		
4	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Chiềng Kheo			1.400,00	
+	Duy tu bảo dưỡng tuyến đường giao thông từ QL4G đi bản Có Tình	UBND xã Chiềng Kheo	0,5km		
+	Duy tu bảo dưỡng tuyến đường bản Lon Kéo (từ QL 4G đi vào Nà Kéo)	UBND xã Chiềng Kheo	Kè chống sụt sạt tà lỵ dài khoảng L= 12m		
+	Duy tu bảo dưỡng công trình các công trình phụ trợ Trụ sở HĐND-UBND xã Chiềng Kheo	UBND xã Chiềng Kheo	Nhà làm việc 2 tầng và công trình phụ trợ		

Số TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
5	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Chiềng Lương			960,00	
+	Duy tu bảo dưỡng công trình Nhà Văn Hóa bản Lạn Quỳnh	UBND xã Chiềng Lương	120m ²		
+	Duy tu bảo dưỡng Kênh mương Thủy lợi bản Lù	UBND xã Chiềng Lương	100m		
+	Duy tu bảo dưỡng Mương phai thủy lợi bản Lũng Tra	UBND xã Chiềng Lương	100m		
+	Duy tu bảo dưỡng công trình Nhà Văn hóa Bản Chi	UBND xã Chiềng Lương	120m ²		
+	Duy tu bảo dưỡng công trình Nhà văn hóa bản Mồn 1	UBND xã Chiềng Lương	88m ²		
6	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Tà Hộc			1.179,00	
+	Duy tu, sửa chữa Nhà văn hoá bản Pù Tền	UBND xã Tà Hộc	100m ²		
+	Duy tu, sửa chữa tuyến đường giao thông liên bản Mòng - Pá Nó	UBND xã Tà Hộc	12km		
+	Duy tu, sửa chữa tuyến đường giao thông liên bản Pơn - bản Pơ - bản Tong Tài	UBND xã Tà Hộc	8km		
+	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Mường (xóm Heo)	UBND xã Tà Hộc	70 hộ		
+	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Pá Hốc	UBND xã Tà Hộc	157 hộ		

PHỤ LỤC III

ĐIỀU CHỈNH DỰ ÁN 3 - TIỂU DỰ ÁN 2 (HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ, VÙNG TRỒNG ĐƯỢC LIỆU QUÝ, THÚC ĐẨY KHỞI SỰ KINH DOANH, KHỞI NGHIỆP VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI) NĂM 2022, 2023, 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

TT	Tên đơn vị	Kế hoạch vốn giao				Phương án điều chỉnh				Kế hoạch vốn sau điều chỉnh				Ghi chú
		Dự án 3 - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				Dự án 3 - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				Dự án 3 - Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				
		Tổng nguồn vốn giao các năm	Trong đó			Điều chỉnh giảm			Điều chỉnh tăng	Tổng số	Trong đó			
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Tổng cộng	Trong đó				Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	
I	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	19.165	2.238	6.378	10.549	8.335	2.238	6.097		10.830		281	10.549	
II	UBND các xã	-		-		-			8.335	8.335	2.238	6.097	-	
1	Phiêng Cầm								3.540	3.540	2.238	1.302		Dự án hỗ trợ phát triển Ngựa sinh sản
									4.000	4.000		4.000		Dự án hỗ trợ phát triển bò sinh sản
2	Nà Bó								795	795		795		Dự án hỗ trợ phát triển bò sinh sản

Ghi chú:

HĐND huyện phê duyệt tại các Nghị quyết: Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 22/11/2022 về phân bổ vốn ngân sách Nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; UBND huyện thực hiện chuyển nguồn sang năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

PHỤ LỤC IV

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 (BẢO TỒN PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH) NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16 tháng 10 năm 2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Chủ đầu tư	Tổng kinh phí giao	Kế hoạch vốn giao	Kế hoạch vốn đã giải ngân, thanh toán	Kế hoạch vốn chưa giải ngân	Phương án điều chỉnh		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
						Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm		
	Tổng cộng	194,00	194,00	114,21	79,79	79,79	79,79	194,00	
1	Phòng Văn hóa - Thông tin	194,00	194,00	114,21	79,79	79,79		114,21	
2	UBND các xã Tà Hộc						79,79	79,79	Hỗ trợ trang thiết bị Nhà văn hóa bản
2.1	Bản Pôn						27,00	27,00	
2.2	Bản Pá Nó						26,00	26,00	
2.3	Bản Pá Hóc						26,79	26,79	



Ghi chú:

HĐND huyện phê duyệt tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 15/5/2023 về phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp ngân sách Nhà nước năm 2023 thực hiện các Chương trình MTQG; UBND huyện thực hiện chuyển nguồn sang năm 2024 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước

PHỤ LỤC V
TỔNG HỢP PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/10/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Đơn vị quản lý, thực hiện (chủ đầu tư)		Kế hoạch vốn phân bổ bổ sung năm 2024	Ghi chú
	Tổng cộng			4.492,48	
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt			744,00	
1.1	Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt (NSH phân tán)	Phòng Dân tộc	248 hộ	744,00	Chi tiết tại phụ lục V.1
2	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc			3.189,78	
2.1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN (Duy tu, bảo dưỡng cho các xã, bản ĐBK)	UBND các xã Tà Hộc, Chiềng Ve, Phiềng Cầm		3.189,78	Chi tiết tại phụ lục V.2
3	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch			558,70	
3.1	Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.	UBND các xã Chiềng Ve, Phiềng Cầm, Nà Ót, Chiềng Lương, Chiềng Nọi, Chiềng Dong, Mường Bằng, Phiềng Pằn	19 Nhà văn hóa	558,70	Chi tiết tại phụ lục V.3

PHỤ LỤC V.1

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

DỰ ÁN 1 - NỘI DUNG 4: HỖ TRỢ NƯỚC SINH HOẠT PHÂN TÁN

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/10/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Số hộ thụ hưởng năm 2024	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
1	Xã Nà Ót	Phòng Dân tộc	80,00	240,00	
2	Xã Phiêng Cầm		168,00	504,00	
Tổng cộng			248,00	744,00	

PHỤ LỤC V.2

**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024**

DỰ ÁN 4 - TIỂU DỰ ÁN 1: DUY TU, BẢO DƯỠNG CÁC CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN XÃ, BẢN ĐBK

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/10/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên Dự án	Chủ đầu tư	Quy mô	Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
	TỔNG CỘNG			3.189,78	
I	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Tà Hộc			240,00	
1	Duy tu, sửa chữa công trình nước sinh hoạt bản Bơ	UBND xã Tà Hộc	77 hộ		
II	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Chiềng Ve			1.249,78	
1	Duy tu, bảo dưỡng tuyến đường bê tông bản Púng	UBND xã Chiềng Ve	0,3 km		
2	Duy tu, bảo dưỡng Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã Chiềng Ve	UBND xã Chiềng Ve	Nhà 2 tầng và các công trình phụ trợ		
3	Duy tu, bảo dưỡng NVH bản Vương Mè	UBND xã Chiềng Ve	150 m2		
III	Duy tu, bảo dưỡng các công trình trên địa bàn xã Phiêng Cầm			1.700,00	
1	Duy tu, sửa chữa Trụ sở xã Đảng ủy HĐND - UBND xã Phiêng Cầm	UBND xã Phiêng Cầm	Nhà 2 tầng và các công trình phụ trợ		
2	Duy tu, bảo dưỡng đường vào Trạm Y tế + Trường mầm non, Phiêng Cầm	UBND xã Phiêng Cầm	0,15km		
3	Duy tu, bảo dưỡng NVH bản Huổi Nhà	UBND xã Phiêng Cầm	120 m2, các công trình phụ trợ		
4	Duy tu, bảo dưỡng NVH bản Nong Xà Nghè	UBND xã Phiêng Cầm	120 m2, các công trình phụ trợ		
5	Duy tu, bảo dưỡng NVH bản Bon Tró	UBND xã Phiêng Cầm	100 m2, các công trình phụ trợ		

Thủy

PHỤ LỤC V.3

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KTXH VÙNG ĐỒNG BÀO
DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

DỰ ÁN 6 - NỘI DUNG 18: HỖ TRỢ TRANG THIẾT BỊ NHÀ VĂN HÓA THÔN, BÀN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ MIỀN NÚI

(Kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 16/10/2024 của HĐND huyện Mai Sơn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư	Chủ đầu tư	ĐVT	Tổng kế hoạch vốn được giao	Trong đó		Kế hoạch vốn phân bổ	Ghi chú
					Giao tại Quyết định 2689/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh	Giao tại Quyết định 1813/QĐ-UBND ngày 03/9/2024 của UBND tỉnh		
	Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.			558,7	308,7	250	558,7	
I	Xã Chiềng Ve						60,0	
1	Bản Khiềng	UBND Chiềng Ve	Nhà VH				30,0	Chi tiêu được giao tại Quyết định số 1549/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của UBND tỉnh Sơn La
2	Bản Vuông Mè		Nhà VH				30,0	
II	Xã Phiêng Cầm						84,7	
1	Nong Tàu Thái	UBND Phiêng Cầm	Nhà VH				28,0	
2	Bản Phiêng Phụ		Nhà VH				29,0	
3	Nong Tàu Mông		Nhà VH				27,7	
III	Xã Nà Ốt						90,0	
1	Bản Há Sét	UBND Nà Ốt	Nhà VH				30,0	
2	Bản Lụng Cuông		Nhà VH				30,0	
3	Bản Pá Sung		Nhà VH				30,0	
IV	Xã Chiềng Lương						60,0	
1	Bản Kéo Lồm	UBND Chiềng Lương	Nhà VH				30,0	
2	Nhà văn hóa bản Buôm Khoang		Nhà VH				30,0	
V	Xã Chiềng Nọi						60,0	
1	Bản Pá Hốc	UBND Chiềng Nọi	Nhà VH				30,0	
2	Bản Nhụng Trên		Nhà VH				30,0	
VI	Xã Chiềng Dong						90,0	
1	Bản Lò Um	UBND Chiềng Dong	Nhà VH				30,0	
2	Bản Liềng		Nhà VH				30,0	
3	Bản Dè		Nhà VH				30,0	
VII	Xã Mường Bằng						26,0	
1	Bản Quỳnh Châu	Xã Mường Bằng	Nhà VH				26,0	
VIII	Xã Phiêng Păn						88,0	
1	Bản Đen	Xã Phiêng Păn	Nhà VH				30,0	
2	Bản Pá Ban		Nhà VH				30,0	
3	Bản Kết hay		Nhà VH				28,0	